

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án Giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025

Triển khai Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án Giải quyết việc làm cho người lao động trong bối cảnh đại dịch Covid-19 để đạt mục tiêu kép vừa chống dịch vừa giải quyết tốt việc làm cho lao động. Nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và phát huy thế mạnh nguồn lực lao động vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục sự lãng phí nguồn nhân lực lao động, tạo nguồn thu nhập, làm giàu cho người lao động, cho gia đình, cho phát triển cộng đồng - xã hội.

- Đề ra các nội dung, tiến độ thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các ngành, các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giải quyết việc làm cho người lao động đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

- Phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại nhằm huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động. Ưu tiên đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động, chất lượng việc làm. Phát triển thị trường lao động lành mạnh, ổn định, tạo ra nhiều việc làm; khuyến khích các hình thức tạo việc làm tại chỗ, đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Hỗ trợ người lao động Nghệ An hồi hương sau khi hoàn thành cách ly có nguyện vọng được đào tạo nghề, giải quyết việc làm tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh phù hợp với trình độ tay nghề, sức khỏe, độ tuổi, giới tính giúp người lao động trở về từ vùng dịch vượt qua khó khăn, sớm ổn định cuộc sống, đóng góp vào sự phát triển của địa phương, tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025, phấn đấu giải quyết việc làm mới cho khoảng 210.000 người lao động, bình quân giải quyết việc làm cho 42.000 người/năm

ưu tiên giải quyết việc làm cho lao động người Nghệ An hồi hương có nguyện vọng làm việc trên địa bàn tỉnh (có biểu kèm theo). Trong đó:

- Tạo việc làm nội tỉnh cho khoảng 139.000 người (trong đó: làm việc trong doanh nghiệp tại các Khu công nghiệp Vsip, WHA, Hoàng Mai,..105.000 người; khu vực làng nghề, hợp tác xã, hộ gia đình,... khoảng 34.000 người), chiếm 66,2% tổng số người được giải quyết việc làm (tăng 29,5% so với giai đoạn 2016-2020).

- Giải quyết việc làm ở ngoại tỉnh cho khoảng 13.500 người, chiếm 6,4% (giảm 22,7%).

- Đưa người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho khoảng 57.500 người, chiếm 27,4% (giảm 6,8%).

- Phát huy hiệu quả nguồn vốn cho vay Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để vay vốn cho hơn 1.000 người đi làm việc ở nước ngoài; hỗ trợ cho vay vốn cho khoảng 5.000 người để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trong tỉnh.

b) Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71,5%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ 31%; tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi khu vực thành thị dưới 3% (đảm bảo chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025).

c) Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 15%/năm.

d) Đến năm 2025, cơ cấu lao động trong ngành công nghiệp, xây dựng đạt 35,5%; ngành thương mại - dịch vụ đạt 36,0%; ngành nông lâm thủy sản còn 28,5%.

đ) Thu thập trên 200.000 thông tin của người tìm việc; cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng hơn 200.000 vị trí việc làm của doanh nghiệp.

e) 100% người lao động đến với Trung tâm dịch vụ việc làm được tư vấn về chính sách, việc làm và học nghề, trong đó có 50% người lao động được giới thiệu việc làm.

f) 70% số người lao động được giới thiệu việc làm tìm được việc làm, nâng tỷ lệ lao động được giải quyết việc làm qua hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm lên 35%.

g) Đến năm 2025, 100% lao động tham gia Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) bị chấm dứt hợp đồng lao động/Hợp đồng làm việc được tư vấn miễn phí khi có nhu cầu; trong đó 80% được giới thiệu việc làm miễn phí khi có nhu cầu.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1. Tạo việc làm trong tỉnh thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chính sách việc làm

1.1. Nhiệm vụ, giải pháp

1.1.1. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về tạo việc làm vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, trong triển khai thực hiện dự án, nhất là các dự án lớn, dự án trọng điểm, có đóng góp quan trọng cho tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai chính sách hỗ trợ về xây dựng nhà ở, khu vui chơi, sinh hoạt văn hóa cho công nhân và đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động để lao động yên tâm làm việc, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

1.1.2. Tổ chức thực hiện tốt chương trình, đề án về tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 nhất là Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Đề án quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Lồng ghép thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thực hiện hiệu quả Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm". Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

1.1.3. Thực hiện có hiệu quả chính sách việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm và Thông tư số 11/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định số 61/2015/NĐ-CP thông qua các dự án hoặc hoạt động sử dụng vốn nhà nước gắn với các chương trình phát triển kinh tế xã hội cấp xã.

1.2. Đơn vị chủ trì thực hiện

- Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại mục 1.1.1.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại mục 1.1.2.

- Ủy ban nhân dân các cấp chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại mục 1.1.3.

1.3. Cơ quan, đơn vị tham mưu, phối hợp: các Sở Công Thương, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Liên đoàn lao động tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Hỗ trợ tạo việc làm thông qua Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác

2.1. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1.1. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn cho vay hỗ trợ việc làm, xác định nhu cầu vay vốn tạo việc làm để cân đối điều chỉnh nguồn vốn cho vay phù hợp. Ưu tiên cho vay vốn tạo việc làm đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã,

hộ sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động; các dự án tạo việc làm ở vùng chuyên đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp; chuyển đổi việc làm cho người lao động ở nông thôn; thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp; lao động nữ, lao động chấp hành xong án phạt tù, người lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 để tạo nhiều việc làm ổn định và chất lượng.

2.1.2 Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến Nhân dân; hướng dẫn cho vay đúng đối tượng, sử dụng vốn vay đúng mục đích và quản lý, giám sát thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi.

2.1.3 Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa những tiêu cực có nguy cơ xảy ra, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế phát sinh. Đảm bảo quy trình chặt chẽ trong các khâu thẩm định, xét duyệt việc sử dụng nguồn vốn, hạn chế tới mức thấp nhất tỷ lệ nợ quá hạn góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm.

2.2. Đơn vị chủ trì thực hiện: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội các huyện, thành phố, thị xã.

2.3. Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh các cấp.

3. Phát triển thị trường lao động, nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động

3.1. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1.1 Hoàn thiện và phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động làm cơ sở cho kết nối cung cầu lao động

- Tiếp tục tổ chức thu thập, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về thị trường lao động theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; quan tâm số lao động mất việc làm do tác động của đại dịch covid-19; số hóa, cập nhật thông tin dữ liệu về người lao động; lưu trữ và quản lý dữ liệu, có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, lưu trữ số liệu, phân tích và dự báo về cung cầu lao động phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động; nâng cấp website <http://vieclamnghean.vn> thành cổng thông tin việc làm của tỉnh nhằm phục vụ công tác tuyển dụng, tìm việc của doanh nghiệp và người lao động.

3.1.2 Phát triển hệ thống dịch vụ việc làm

- Nâng cấp, mở rộng sàn giao dịch việc làm cố định, sàn giao dịch việc làm online; đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị văn phòng, thiết bị thông tin tuyên truyền và các trang thiết bị phụ trợ phục vụ hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm của tỉnh.

- Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới trong hoạt động giao dịch việc làm; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức, kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động phục vụ tư vấn, giới thiệu việc làm.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm hoạt động trên địa bàn tỉnh.

3.1.3. Phát triển thị trường lao động trong tỉnh

- Kết nối hệ thống dịch vụ việc làm với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài Khu kinh tế Đông Nam... để thường xuyên thu thập, kịp thời nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh; cung cấp, quảng bá thông tin về nguồn lao động Nghệ An cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp tiềm năng và nhà đầu tư, doanh nghiệp đã đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ các nhà đầu tư, người sử dụng lao động tuyển dụng lao động vào làm việc trong các văn phòng, nhà máy, công trường của các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Hỗ trợ người lao động tự tạo việc làm tại chỗ, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống.

3.1.4. Hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ngoài tỉnh

- Chủ động liên hệ, tìm kiếm các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động phổ thông có ngành nghề phù hợp, môi trường làm việc tốt, lương và các chế độ phúc lợi ổn định để tư vấn, giới thiệu và kết nối cho người lao động.

- Hỗ trợ hướng dẫn người lao động hoàn thiện thủ tục hồ sơ, tập trung lao động, liên hệ doanh nghiệp đưa người lao động đến công ty làm việc an toàn.

- Giúp người lao động có thêm động lực tìm kiếm việc làm mới, đi làm việc ngoài tỉnh góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

3.2. Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố, thị xã; Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh.

3.3. Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, các Sở, Ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Nhiệm vụ, giải pháp

4.1.1 Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm để người lao động có nhu cầu đi lao động ngoài nước được hưởng thụ chính sách đầy đủ, kịp thời.

4.1.2 Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách về người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; thông tin thị trường lao động ngoài nước và những doanh nghiệp được phép hoạt động đưa người lao động

ngoài nước trên địa bàn tỉnh đến người dân để nắm rõ thông tin tuyển chọn lao động, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đưa người lao động ngoài nước và phòng tránh thiệt hại cho người lao động.

4.1.3 Phối hợp với các doanh nghiệp tư vấn tuyên truyền, tuyển chọn người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; khảo sát nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để phân loại tổ chức đào tạo nghề, ngoại ngữ phù hợp với đối tượng và thị trường tiếp nhận lao động; rà soát số lượng đi làm việc ở nước ngoài sau khi hoàn thành hợp đồng trở về nước, hỗ trợ, tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

4.1.4 Nghiên cứu kỹ thị trường lao động Hàn Quốc để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc ký kết đưa người lao động ngoài nước cấp tỉnh với địa phương của Hàn Quốc.

4.1.5 Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người lao động làm việc ở nước ngoài hoàn thành hợp đồng về nước đúng thời hạn; không để xảy ra tình trạng lao động của tỉnh Nghệ An bỏ trốn khỏi nơi làm việc cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc và các nước.

4.1.6 Hướng dẫn cho vay ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đảm bảo đúng đối tượng, bảo toàn vốn, công khai, minh bạch.

4.2. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã

4.3. Cơ quan, đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài chính; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên công sản Hồ Chí Minh tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An; các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu lao động.

5. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm.

5.1. Nhiệm vụ, giải pháp

5.1.1 Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Đào tạo nghề gắn với nhu cầu xã hội, gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; nhất là các ngành nghề phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của các khu kinh tế, khu công nghiệp.

5.1.2 Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo nguồn nhân lực; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động. Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các cơ sở đào tạo với các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao chất lượng đào tạo gắn với việc giải quyết việc làm sau khi người học hoàn thành khóa học. Thực hiện ký kết và tổ chức đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và tiếp tục đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

5.1.3 Làm tốt hơn nữa công tác định hướng, tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông, thu hút được nhiều người tham gia học nghề, tạo điều kiện cho người học được trang bị kỹ năng nghề, trình độ ngoại ngữ, thái độ nghề nghiệp, đủ điều kiện tham gia vào thị trường lao động trong nước và nước ngoài.

5.1.4 Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ học nghề cho người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp, người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, người lao động hồi hương do ảnh hưởng covid-19 bị mất việc làm, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, đối tượng mãn hạn tù, thanh niên tình nguyện; hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp nâng cao khả năng tự tạo việc làm, tự tìm việc làm cho người lao động.

5.2. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

5.3. Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các doanh nghiệp tuyển dụng lao động.

6. Truyền thông, nâng cao năng lực thực hiện chương trình giải quyết việc làm

6.1. Nhiệm vụ, giải pháp

6.1.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giải quyết việc làm bằng nhiều hình thức như: Tờ rơi, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt khai thác tốt hệ thống truyền thanh tại các tổ dân phố, thôn, bản..., thông qua hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, nhằm nâng cao nhận thức của người dân về giải quyết việc làm.

6.1.2. Tranh thủ các nguồn lực để đầu tư phát triển các Trung tâm dịch vụ việc làm có đủ năng lực hoạt động, tạo cơ hội cho người lao động và doanh nghiệp được tiếp cận thông tin thị trường lao động.

6.1.3 Tăng cường năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động - việc làm ở các cấp, các ngành; giao chỉ tiêu, kế hoạch về giải quyết việc làm cho các cấp, các ngành phấn đấu thực hiện; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát xử lý sai phạm trong lĩnh vực dịch vụ việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng...

6.2. Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Dịch vụ Việc làm tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An.

6.3. Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

7. Tăng cường công tác phối hợp, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giải quyết việc làm

7.1. *Nhiệm vụ, giải pháp*

7.1.1. Tăng cường quản lý nhà nước về lao động, việc làm ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở; thường xuyên nắm bắt thực tiễn để bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ chế, chính sách, điều chỉnh các biện pháp giải quyết việc làm phù hợp với từng năm.

7.1.2 Giám sát, kiểm tra theo chuyên đề hoặc lồng ghép với các chương trình kiểm tra, giám sát khác. Phát huy đồng bộ các hệ thống giám sát, đánh giá: giám sát từ trên xuống, giám sát từ cơ sở, tự giám sát...

7.1.3 Tăng cường hoạt động và nêu cao vai trò của tổ chức công đoàn cơ sở và công đoàn các cấp, vai trò quản lý nhà nước cấp huyện. Các cơ quan chức năng cấp huyện tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp; phát hiện kịp thời, giải quyết dứt điểm những hiện tượng tranh chấp giữa người lao động và người sử dụng lao động, hạn chế đến mức thấp nhất các cuộc tranh chấp lao động và đình công xảy ra nhằm ổn định sản xuất kinh doanh, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa tích cực tại doanh nghiệp đảm bảo việc làm và an sinh xã hội.

7.2. *Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Liên đoàn Lao động tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.*

7.3. *Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh có liên quan.*

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, địa phương liên quan chủ động xây dựng kinh phí thực hiện, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

2. Huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

1.1. *Sở Lao động - Thương binh và xã hội*

- Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương, các đơn vị triển khai kịp thời, có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh; Hàng năm tham mưu UBND tỉnh đánh giá kết quả thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác giải quyết việc làm, thực hiện chính sách hỗ trợ của nhà nước đối người lao động.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh quản lý, sử dụng và điều hành hoạt động cho vay của Quỹ giải quyết việc làm có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế, Đông Nam và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh kế hoạch đào tạo, sử

dụng, chuyển đổi nghề nghiệp cung ứng lao động cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức, nâng cao hiệu quả các hoạt động giao dịch việc làm, thông tin thị trường lao động, cung ứng và giới thiệu việc làm, thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

- Hàng năm chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động. Kịp thời nắm bắt tình hình cung, cầu lao động để đề xuất các giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động.

- Hướng dẫn, theo dõi các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện bảo đảm các chỉ tiêu tại Kế hoạch; Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh và báo cáo cấp trên theo quy định.

1.2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông để tăng cường công tác đào tạo nghề sau phân luồng theo các mục tiêu đã đề ra tại Kế hoạch số 3129/KH-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025”

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của trung ương, của tỉnh về hỗ trợ đào nghề, việc làm cho học sinh; phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, các trường cao đẳng, trung cấp triển khai có hiệu quả chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp ở cấp cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và học nghề.

1.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam và các Sở, ngành liên quan tham mưu cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các doanh nghiệp có quy mô lớn, sử dụng công nghệ tiên tiến, an toàn, sử dụng nhiều lao động; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động địa phương, lao động đặc thù; doanh nghiệp tự đào tạo nghề.

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan tham mưu chính sách dành riêng để thu hút đối tượng lao động, nhất là lao động chất lượng cao tự tham gia thị trường lao động, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về việc làm vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục Thống kê và các ngành có liên quan dự báo nhu cầu đào tạo, giải quyết việc làm trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh hàng năm và từng thời kỳ.

1.4. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu phương án kinh phí thường xuyên trong dự toán ngân sách hàng năm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách để thực hiện các chính sách về giải quyết việc làm được ban hành theo Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 phê duyệt “Đề án giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025”.

- Cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền về kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

1.5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách dạy nghề trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn; thực hiện lồng ghép chương trình xây dựng nông thôn mới với chính sách việc làm công thông qua các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng để giải quyết việc làm cho người lao động.

- Triển khai công tác tập huấn, hướng dẫn khuyến nông - lâm - ngư, phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề gắn với chương trình dạy nghề các nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới ba tháng để nâng cao hiệu quả và năng suất lao động cho người lao động.

1.6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, Công thông tin điện tử tỉnh phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chính sách của trung ương, của tỉnh trong công tác giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.7. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: Thực hiện tốt việc hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định, giải ngân, thu hồi nguồn vốn giải quyết việc làm và vốn cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo đúng quy định.

1.8. Các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, các chính sách của trung ương, của tỉnh về hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

1.9. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nội dung Kế hoạch giải quyết việc làm tỉnh, chủ động xây dựng kế hoạch giải quyết việc làm cho người lao động của địa phương, hàng năm rà soát nhu cầu việc làm của lao động tại địa phương gửi các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan để phục vụ công tác phối hợp hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lao động trên địa bàn; có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác lao động - việc làm ở địa phương.

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chính sách tạo việc làm, hỗ trợ tạo việc làm để người lao động hiểu rõ; phối hợp với các doanh nghiệp làm tốt công tác tuyển chọn lao động địa phương đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.10. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội:

Chủ động phối hợp với các ngành tham gia triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch; hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị các huyện, thành phố vận động Nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tại địa phương.

1.11. Đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh

- Triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp - khu chế xuất” theo Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 và Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng các thiết chế tại những địa phương có nhiều bức xúc về nhà ở, nhà trẻ, nơi vui chơi, giải trí của công nhân; tham gia cùng chính quyền các địa phương và doanh nghiệp giải quyết các nhu cầu thiết yếu về đời sống của công nhân, người lao động.

- Phối hợp các ngành, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và các chính sách có liên quan trực tiếp đến công nhân, viên chức, lao động trong các cơ quan, doanh nghiệp; hướng dẫn và chỉ đạo việc giải quyết tranh chấp lao động, tham gia điều tra tai nạn lao động; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng người lao động trong các doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

1.12. Đề nghị Tỉnh đoàn

- Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về học nghề, việc làm cho thanh niên, các chính sách thu hút lao động hồi hương phục vụ cho các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh đảm bảo nguồn lực lao động, cung ứng theo yêu cầu của các nhà đầu tư.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, phổ biến nâng cao kiến thức, kỹ năng về nghề nghiệp, việc làm cho thanh niên; tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho đoàn viên thanh niên.

- Tham mưu các chính sách, nguồn vốn hỗ trợ giải quyết việc làm cho thanh niên; huy động nguồn lực hỗ trợ giải quyết việc làm cho thanh niên, tạo cầu nối kết nối nhà đầu tư, chủ công ty, doanh nghiệp với người lao động.

1.13. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Hoàn thiện quy hoạch hạ tầng của trường, trung tâm; tranh thủ nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề để thực hiện chương trình

đào tạo đảm bảo chất lượng; chú trọng đầu tư các nghề trọng điểm đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt danh mục nghề được lựa chọn đầu tư thành nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, ASEAN, quốc tế và các nghề đào tạo nguồn nhân lực cung ứng lao động cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ nhà giáo và cán bộ quản lý; đổi mới chương trình giáo trình; tăng cường công tác kiểm định chất lượng đào tạo; mở rộng và phát triển các ngành nghề mới đáp ứng nhu cầu học nghề của người dân đồng thời cung ứng nguồn nhân lực phục vụ cho các chương trình dự án đầu tư trọng điểm của tỉnh.

- Tăng cường phối hợp với các địa phương khảo sát nhu cầu đào tạo nghề và tư vấn tuyển sinh học nghề; liên kết với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm cho người học sau tốt nghiệp, tổ chức đào tạo cập nhật kiến thức, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho lao động.

2. Chế độ thông tin báo cáo

Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15/5 và báo cáo năm trước ngày 15/11 hàng năm.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo chung về kết quả thực hiện Kế hoạch và gửi UBND tỉnh theo định kỳ, báo cáo 6 tháng trước ngày 30/5 và báo cáo năm trước ngày 30/11 hàng năm.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-TB và XH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- UBMT TQ và các tổ chức CT - XH cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Nghệ An, Công TTĐT tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- TT dịch vụ việc làm tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

} (B/c);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

CHỈ TIÊU GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số.64.Q/KH-UBND ngày 08 Tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Địa phương	Tổng số lao động được tạo việc làm	Thông qua các hình thức		
			Giải quyết việc làm trong tỉnh	Đi làm việc ngoài tỉnh	Đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
1	2	3	4	7	8
	Toàn tỉnh	38.850	22.500	3.500	12.850
1	Thành phố Vinh	3.080	2.300	230	550
2	Thị xã Cửa Lò	1.260	600	110	550
3	Thị xã Thái Hoà	1.070	600	110	360
4	Thị xã Hoàng Mai	1.500	1.000	250	250
5	Huyện Quỳnh Lưu	3.080	1.900	230	950
6	Huyện Yên Thành	3.130	1.600	230	1.300
7	Huyện Diễn Châu	4.500	3.120	230	1.150
8	Huyện Nghi Lộc	3.130	1.500	230	1.400
9	Huyện Hưng Nguyên	1.960	900	160	900
10	Huyện Nam Đàn	2.060	900	160	1.000
11	Huyện Thanh Chương	2.930	1.700	230	1.000
12	Huyện Đô Lương	2.730	1.700	230	800
13	Huyện Anh Sơn	1.560	1.000	160	400
14	Huyện Con Cuông	770	500	110	160
15	Huyện Tương Dương	720	500	110	110
16	Huyện Kỳ Sơn	700	500	110	90
17	Huyện Tân Kỳ	1.710	900	160	650
18	Huyện Nghĩa Đàn	1.660	900	160	600
19	Huyện Quỳnh Hợp	1.460	900	160	400
20	Huyện Quỳnh Châu	710	500	110	100
21	Huyện Quế Phong	690	500	110	80